

**PHỤ LỤC I:**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)*

| TT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính  | Phí, lệ phí   | Căn cứ pháp lý  |
|----|--|---|--|---|---|
| 1  | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | Không quá 4,75 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.<br><br>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br><br>Đối với các xã miền núi, vùng | <b>1. Địa điểm thực hiện:</b><br>- Tổ chức; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (khu vực thành phố Lai Châu) nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.<br><br>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất thuộc các huyện nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” của UBND cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.<br><br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định). | <b>Lệ phí:</b><br><b>* Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</b><br><br>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần.<br><br>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 50.000 đồng/lần.<br><br><b>* Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</b><br><br>- Khu vực thành phố Lai Châu | - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;<br>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;<br>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;<br>- Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;<br>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. |

| TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính   | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý   |
|----|----------|---|---|--|--|
|    |          | sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì thời gian được tăng thêm 08 ngày. | <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p><b>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</li> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa" UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul> <p>(Trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có giấy uỷ quyền theo quy định và chứng minh thư của người được uỷ quyền)</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/ lần</li> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 50.000 đồng/lần.</li> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (không có nhà và tài sản) 20.000 đồng/lần.</li> <li>- Khu vực các huyện</li> <li>+ Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 14.000 đồng/ lần.</li> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận 25.000 đồng/lần.</li> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (không có nhà và tài sản) 10.000 đồng/lần.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày</li> </ul> |

| TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  |
|----|----------|---------------------|---|-------------|---|
|    |          |                     |   |             | <p>19/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu: Số 42/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 31/2022/QĐ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí và mức thu phí, lệ phí tại biểu chi tiết kèm theo NQ số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu;</p> <p>- Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.</p> |